

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 31/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Võ
2. Ông Nguyễn Đình Đại

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh ngày 26/12/1990 tại **xã Đ, tỉnh Phú Thọ**; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: **Khu G, xã Đ, tỉnh Phú Thọ**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Năm 2008, bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện Đ** ra quyết định đưa vào **trường G** thời hạn 12 tháng.

Ngày 02/12/2010, bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân quận L**, thành phố Hà Nội ra quyết định số 7595/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. **D** đã chấp hành xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt **Nguyễn Tiến D** 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Án phí: 200.000 đồng. Ngày 12/11/2020, **D** đã nộp xong án phí. Ngày 09/5/2022, **D** đã chấp hành xong án phạt tù. Đến nay, đã được xóa án tích.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại **xã Đ, tỉnh Phú Thọ**. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

- **Bị hại:** Chị **Khúc Thị T1**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/11/2025, chị Khúc Thị T1 sinh năm 1990 ở khu Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ điều khiển chiếc xe mô tô biển số 22B1-181.97 của mình đi từ nhà ở đến hội trường khu Đ, xã Đ để chuẩn bị cho ngày Đại đoàn kết của khu. Trong cốp yên xe có 01 giấy chứng nhận bảo hiểm thân thể mang tên chị Khúc Thị T1, 01 chùm chìa khoá cửa nhà. Khi đến nơi, thấy trong sân hội trường đang có người làm việc, chị T1 dựng xe ở cổng nhà chị Nguyễn Thị H sinh năm 1965 đối diện hội trường khu. Chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện sau đó chị T1 đi vào trong hội trường, rồi vào gia đình chị Nguyễn Thị H để thu tiền đại đoàn kết.

Trong lúc chị T1 ở nhà chị H, Nguyễn Tiến D sinh năm 1990 ở khu G N, xã Đ, tỉnh Phú Thọ chơi game tại quán internet của anh Nguyễn Anh V sinh năm 1975 ở khu Đ, xã Đ xong, đi bộ dọc theo đường quốc lộ 2 về nhà. Khi đi đến cổng chợ Đ, D rẽ trái vào đường H cũ thì nhìn thấy chị Trần Thị C1 sinh năm 1968 và chị Trần Thị Thanh H1 sinh năm 1970 nhà cùng ở khu Đ, xã Đ đi bộ tập thể dục phía trước cùng chiều. Lúc này, vào khoảng 19 giờ 10 phút, D đi đến cổng hội trường khu Đ thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc biển số 22B1-181.97 của chị Khúc Thị Tuyết D1 ở ven đường đối diện cổng hội trường bên tay phải theo chiều đi của D (xe quay đầu hướng vào phía trong cổng huyện uỷ Đoàn Hùng cũ). D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát xung quanh không thấy có ai trông coi, D ngồi lên yên xe, dùng tay phải mở chìa khóa điện, đề khởi động, điều khiển xe mô tô đi thẳng thì gặp chị C1 và chị H1 đi bộ quay lại đối mặt với D nhưng không phát hiện D trộm cắp xe. D đi theo đường cổng huyện uỷ cũ rẽ trái vào phía cổng bệnh viện, ra đến quốc lộ G, hướng xã T, sau đó tiếp tục rẽ trái vào đường chùa N xuôi xuống xã Y cũ, đi thẳng đến khu vực huyện Đ cũ, thành phố Hà Nội để tiêu thụ chiếc xe máy vừa trộm cắp được. Trên đường đi, D dừng lại ven đường đi vệ sinh và mở kiểm tra cốp yên xe, thấy có 01 giấy chứng nhận bảo hiểm thân thể mang tên chị Khúc Thị T1 và 01 chùm chìa khoá. Đến khoảng gần 21 giờ cùng ngày, D ngồi uống nước ở vỉa hè gần ngã tư T của huyện Đ cũ thì thấy có một người nam giới không quen biết khoảng ngoài 40 tuổi, không rõ tên, địa chỉ ở đâu, chở đồ phế liệu. D đã bán chiếc xe cho người nam giới đó được 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Khi bán xe, D không nói với người nam giới là chiếc xe D trộm cắp được. Số tiền có được, D chi tiêu ăn uống hết. Ngày 11/11/2025, D về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P triệu tập đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 22B1-181.97 của chị Khúc Thị T1 bị D trộm cắp đem đi tiêu thụ, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã thu thập hồ sơ gốc của phương tiện và đăng ký xe mô tô do chị T1 giao nộp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã Đ, tỉnh Phú Thọ kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

Alpha, màu đen bạc biển số 22B1-181.97 có trị giá là 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng)” tại thời điểm mất trộm vào ngày 09/11/2025.

Về dân sự: **Nguyễn Tiến D** và chị **Khúc Thị T1** đã có thỏa thuận dân sự với nhau, **Nguyễn Tiến D** tự nguyện bồi thường cho chị **T1** với số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Riêng giấy chứng nhận bảo hiểm thân thể và chùm chìa khoá cửa nhà để trong cốp yên xe, chị **T1** không đề nghị bồi thường. Cả hai không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSKV5 ngày 16/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo **Nguyễn Tiến D** về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D** từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị **Khúc Thị T1** 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 016408 (của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc biển số 22B1-181.97) do **Phòng C2 công an tỉnh T** cấp ngày 04/01/2012.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Tiến D** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **công an tỉnh P**, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 09/11/2025, tại khu Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tiến D đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc biển số 22B1-181.97 của chị Khúc Thị T1, sinh năm 1990, địa chỉ khu Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ trị giá 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng). D đã bán chiếc xe mô tô trộm cắp được 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và chi tiêu cá nhân hết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4]. Về tính chất của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến D thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ của hành vi do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng; Năm 2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hà Nội ra quyết định số 7595/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong); Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong), đến nay đã được xóa án tích.

[6]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho

bị hại số tiền 11.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố để bị cáo là ông Nguyễn Văn T được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo D từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo làm lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8]. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 016408 (của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc biển số 22B1-181.97) do Phòng C2 công an tỉnh T cấp ngày 04/01/2012 là tài sản của chị Khúc Thị T1 nên cần trả lại cho chị T1.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Tiến D đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là chị Khúc Thị T1 với số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Riêng giấy chứng nhận bảo hiểm thân thể và chum chìa khoá cửa nhà để trong cốp yên xe, chị T1 không đề nghị bồi thường. Chị T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Do vậy, cần xác nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[10]. Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ mua chiếc xe mô tô biển số 22B1-181.97 do Nguyễn Tiến D trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm rõ được là ai, ở đâu, nên Cơ quan CSĐT chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[11]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị **Khúc Thị T1** 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 016408 (của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc biển số 22B1-181.97 mang tên **Khúc Thị T1**) do **Phòng C2 công an tỉnh T** cấp ngày 04/01/2012.

*(Theo Quyết định chuyển vật chứng; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 17/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT- **Công an tỉnh P** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Phú Thọ)*

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo **Nguyễn Tiến D** đã tự nguyện bồi thường cho chị **Khúc Thị T1** số tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Nguyễn Tiến D** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Yến